Nghị

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ Số: /TTr-BKHĐT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**17.6.2024**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024[[1]](#footnote-1), Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp *(dự thảo Nghị định)* như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

## 1. Hướng dẫn, quy định chi tiết, đầy đủ hơn một số nội dung được giao tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và nội dung có liên quan đến đăng ký doanh nghiệp tại văn bản quy phạm pháp luật khác đồng thời khắc phục những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết một số quy định về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể gồm:

- Khoản 6 Điều 26 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, liên thông trong đăng ký doanh nghiệp;

- Khoản 5 Điều 30 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Khoản 3 Điều 33 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp;

- Khoản 6 Điều 45 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; thông báo địa điểm kinh doanh;

- Khoản 4 Điều 206 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh;

- Khoản 9 Điều 208 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp;

- Khoản 2 Điều 212 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Khoản 4 Điều 213 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

- Khoản 5 Điều 215 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước;

- Khoản 2 Điều 216 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định về hệ thống tổ chức cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 71 Luật Chứng khoán năm 2019 giao Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019, ngày 04/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP đã tạo ra những cải cách đột phá trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sau hơn 03 năm thi hành, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP cũng cần được nghiên cứu để bổ sung quy định nhằm hướng dẫn đầy đủ hơn các nội dung được Luật giao cũng như khắc phục các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn trên cơ sở đề xuất của địa phương và doanh nghiệp đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận trong thời gian vừa qua[[2]](#footnote-2).

**1.1.** Một số nội dung được Luật giao nhưng chưa có quy định hướng dẫn chi tiết, đầy đủ:

- Khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp quy định: *“Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chịu trách nhiệm thiết lập kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp các thông tin sau đây:*

*a) Thông tin về giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho doanh nghiệp và quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp;*

*b) Thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của doanh nghiệp từ báo cáo thuế; báo cáo tài chính của doanh nghiệp;*

*c) Phối hợp, chia sẻ thông tin về tình hình hoạt động doanh nghiệp để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước”.*

Khoản 5 Điều 215 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết điều này. Tuy nhiên, hiện nay, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp chưa cụ thể hóa nội dung nêu trên. Nhằm hướng tới xây dựng bộ công cụ giám sát tự động, kiểm soát rủi ro đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập và đánh giá sát hơn nữa tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nâng cao hơn nữa công tác dự báo tình hình sản xuất, hoạt động của doanh nghiệp để có kiến nghị, đề xuất với Chính phủ các giải pháp, chính sách vĩ mô kịp thời, xây dựng giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đúng lúc, đúng thời điểm, nâng cao hơn nữa hiệu lực quản lý nhà nước thì việc dự thảo Nghị định bổ sung quy định chi tiết khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp năm 2020 là cần thiết.

- Khoản 1 Điều 71 Luật Chứng khoán năm 2019 quy định: *“Sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải đăng ký kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh”*.

Khoản 2 Điều 135 Luật Chứng khoán năm 2019 quy định: *“Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam đã được cấp giấy phép trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 71 của Luật này; không phải thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, trừ trường hợp có yêu cầu”.*

Nhằm hướng dẫn các quy định nêu trên, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP đã quy định về việc đăng ký kinh doanh cho các đối tượng là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam được đăng ký thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuy nhiên không đề cập đến đối tượng là chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của công ty chứng khoán dẫn đến khoảng trống pháp lý cho nhóm đối tượng này. Do vậy, cần thiết làm rõ trong dự thảo Nghị định việc công ty chứng khoán thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp là bao gồm cả các thủ tục đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty.

**1.2.** Một số vướng mắc phát sinh trong thực tiễn nhận được nhiều phản ánh của địa phương, doanh nghiệp:

- Quy định đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp còn lỏng lẻo dẫn đến tình trạng có một số cá nhân, tổ chức đã lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật để thực hiện các hành vi vi phạm nhằm mục đích trục lợi hoặc trốn tránh trách nhiệm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, của nhà nước, làm méo mó môi trường đầu tư kinh doanh;

- Chưa có quy định tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp do không xác định trạng thái hoạt động của các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong khi doanh nghiệp có thể đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đã bị giải thể. Từ đó, dẫn đến việc không công khai, minh bạch được chính xác thông tin về tình trạng pháp lý của các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, các thông tin liên quan đến chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cung cấp không đảm bảo tính chính xác. Bên cạnh đó, số liệu thống kê về chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh luôn có sự sai lệch giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế do không có sự thống nhất vị thiếu quy định chung về tình trạng pháp lý;

- Quy định thời gian trong công tác phối hợp xử lý thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý thuế chưa thống nhất;

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định một số thành phần hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm “nghị quyết, quyết định” của chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, cụm từ “nghị quyết, quyết định” được hiểu theo nhiều cách khác nhau, dẫn tới việc thực thi không thống nhất.

**2. Thực hiện nhiệm vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư trong thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đồng thời sắp xếp, hoàn thiện lại khung khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp**

Tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” *(Đề án 06)* và Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 12/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 10475/BKHĐT-ĐKKD kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP để thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Dự kiến toàn bộ hệ thống biểu mẫu trong đăng ký doanh nghiệp và một số nội dung khác hiện đang quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT sẽ được đưa lên Nghị định về đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với quy định về thẩm quyền ban hành hành thủ tục hành chính tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi Nghị định được ban hành, Thông tư số Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT sẽ được bãi bỏ.

Bên cạnh đó, ngày 29/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 11111/TTr-BKHĐT trình Chính phủ dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, theo đó tách riêng nội dung về hộ kinh doanh ra khỏi Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Như vậy, việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là cơ hội để sắp xếp, hoàn thiện lại khung khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp.

Tại Công văn số 288/VPCP-DMDN ngày 13/01/2024, Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc đồng ý với đề xuất nêu trên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Đề án 06, Nghịquyết số 136/NQ-CP đồng thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn và hoàn thiện khung pháp lý về đăng ký doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình gia nhập thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh thì việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

## 1. Mục đích

*Thứ nhất,* hướng dẫn, quy định chi tiết, đầy đủ một số nội dung của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và nội dung có liên quan đến đăng ký doanh nghiệp quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác;

*Thứ hai,* thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 và Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

*Thứ ba,* tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;

*Thứ tư,* sắp xếp, hoàn thiện lại khung khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp.

## 2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

*Thứ nhất,* bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự và thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính khả thi, kịp thời, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật;

*Thứ hai,* bám sát nội dung của Luật Doanh nghiệp năm 2020, kế thừa những quy định của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP đang thực hiện ổn định, không có vướng mắc và phù hợp với Luật;

*Thứ ba,* tiếp tục cải cách thủ tục hành chính bằng việc ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước đồng thời chú trọng, nâng cao công tác hậu kiểm nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp khi gia nhập thị trường, hoạt động và rút lui khỏi thị trường mà vẫn đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp;

*Thứ tư,* tôn trọng quyền tự chủ của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, thành viên.

# III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 08/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 234/ĐKKD-NV gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tổng kết việc thi hành quy định về đăng ký doanh nghiệp tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký Quyết định số 2122/QĐ-BKHĐT ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó phân công đơn vị chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 08/4/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 419/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến của các Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tổng kết việc thi hành quy định về đăng ký doanh nghiệp tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo 1 Nghị định. Ngày 05/6/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập để lấy ý kiến đối với dự thảo 1 Nghị định.

…

# IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

## 1. Bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 09 chương với 83 điều và 77 biểu mẫu, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (13 điều);

- Chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh và trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp (3 điều);

- Chương III. Đăng ký tên doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (3 điều);

- Chương IV. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (13 điều);

- Chương V. Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử (5 điều);

- Chương VI. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (19 điều);

- Chương VII. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giải thể doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (13 điều);

- Chương VIII. Công bố, cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, liên thông, kết nối và chia sẻ thông tin (10 điều);

- Chương IX. Điều khoản thi hành (4 điều);

- Phụ lục I. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp (77 mẫu);

- Phụ lục II. Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp.

## 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

***2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng***

Dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định là hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; việc liên thông thủ tục đăng ký doanh nghiệp; Cơ quan đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp.

Dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm: (i) Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam; (ii) Cơ quan đăng ký kinh doanh; (iii) Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh; (iv) Cơ quan quản lý nhà nước về lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động; (v) Cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội; (vi) Cơ quan quản lý thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế; (vii) Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp.

***2.2. Một số điểm mới cơ bản của dự thảo Nghị định***

***a) Bỏ các quy định về đăng ký hộ kinh doanh, ban hành kèm theo hệ thống biểu mẫu áp dụng trong đăng ký doanh nghiệp***

Như đã trình bày tại Mục I.2 Tờ trình này, dự thảo Nghị định bỏ các quy định về đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và nghị định hóa toàn bộ hệ thống biểu mẫu trong đăng ký doanh nghiệp hiện đang quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT nhằm phù hợp với quy định về thẩm quyền ban hành hành thủ tục hành chính tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và sắp xếp, hoàn thiện lại khung khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp.

***b) Bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp***

Nhằm thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân tại Nghị quyết số 136/NQ-CP, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Theo đó, trường hợp người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai số định danh cá nhân thì có thể cắt giảm được phần lớn thông tin cá nhân phải kê khai trên cơ sở khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tiết kiệm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, hạn chế tối đa hành vi giả mạo hồ sơ để đăng ký thành lập doanh nghiệp trái pháp luật do các thông tin cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là các thông tin đã được Bộ Công an xác minh.

***c) Làm rõ thành phần hồ sơ “nghị quyết hoặc quyết định”***

Nhằm thống nhất cách hiểu và áp dụng quy định về thành phần hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, dự thảo Nghị định đã sửa đổi các quy định về thành phần hồ sơ “nghị quyết, quyết định” theo hướng yêu cầu doanh nghiệp nộp “nghị quyết hoặc quyết định” của chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

***d) Bổ sung quy định về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp***

Nhằm xác định trạng thái hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo hồ sơ đăng ký và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, giúp công khai, minh bạch thông tin về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, bảo đảm việc cung cấp thông tin liên quan đến chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp là chính xác và có giá trị pháp lý; đồng thời tạo sự thống nhất về số liệu thống kê giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, bao gồm 06 tình trạng: (i) Tạm ngừng kinh doanh; (ii) Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; (iii) Bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; (iv) Đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động; (v) Đã chấm dứt hoạt động; (vi) Đang hoạt động; đồng thời quy định các trường hợp cập nhật tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khi doanh nghiệp cập nhật tình trạng pháp lý.

***đ) Hướng dẫn quy định tại khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp***

Trên cơ sở sự cần thiết được trình bày tại Mục I.1.1 Tờ trình này, dự thảo Nghị định bổ sung quy định chi tiết khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp năm 2020 như sau:

- Quy định nguyên tắc thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo hướng:

*“1. Thông tin của cơ quan nhà nước chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp. Thông tin chia sẻ phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật.*

*2. Việc kết nối, chia sẻ thông tin không làm ảnh hưởng tới quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; phải sử dụng đúng mục đích, tuân thủ quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin mạng.*

*3. Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý thông tin, quản trị dữ liệu và đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này, quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin, quy định của pháp luật liên quan.*

*4. Quy chế phối hợp quản lý, chia sẻ, kết nối thông tin về doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bao gồm:*

*a) Danh mục các trường thông tin chia sẻ;*

*b) Định dạng dữ liệu, định nghĩa và mô tả các thuộc tính có liên quan của trường thông tin;*

*c) Phương thức, tần suất và thời gian cung cấp thông tin, cập nhật thông tin;*

*d) Các điều kiện đảm bảo cho việc cung cấp, tiếp nhận dữ liệu, bao gồm: đặc điểm và tiêu chuẩn kỹ thuật của hạ tầng công nghệ thông tin ở nguồn cung cấp dữ liệu, nguồn nhân lực và tài chính;*

*e) Quy định về sử dụng và bảo mật dữ liệu, thông tin được cung cấp”.*

- Quy định các nội dung tại điểm a Khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp theo hướng:

*“1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chịu trách nhiệm thiết lập, xây dựng quy chế kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin thường xuyên, liên tục với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp các thông tin sau đây của doanh nghiệp:*

*Thông tin về cấp mới, thay đổi, thu hồi, chấm dứt hoạt động của giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho doanh nghiệp và quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp kể từ ngày ghi nhận trên Hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”.*

* Quy định các nội dung tại điểm b, c Khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp theo hướng:

*“2. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp, chia sẻ thông tin về tình hình hoạt động doanh nghiệp thường xuyên, liên tục để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước như sau:*

*a) Bộ Tài chính chia sẻ:*

*- Thông tin về tình trạng hoạt động, tình hình nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp, tình hình nợ thuế, tình hình sử dụng hóa đơn, tình hình tuân thủ pháp luật về thuế từ báo cáo thuế; báo cáo tài chính của doanh nghiệp.*

*- Cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử của doanh nghiệp; tình hình nộp thuế Hải quan.*

*b) Cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam chia sẻ thông tin về số lượng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và số nợ chưa đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.*

*c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chia sẻ thông tin về tình hình thay đổi lao động trong các doanh nghiệp tại các địa phương tại cơ sở dữ liệu của Cơ quản quản lý nhà nước về lao động.*

*d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chia sẻ, cung cấp thông tin về báo cáo tín dụng, báo cáo chấm điểm, xếp hạng tín dụng của doanh nghiệp.*

*3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kết nối, chia sẻ các thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”.*

***e) Bổ sung quy định sửa đổi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư***

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý thực tiễn trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bổ sung quy định về việc sửa đổi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định. Cụ thể, đề xuất sửa đổi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP như sau:

“*Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp gồm những nội dung: thông tin về đăng ký doanh nghiệp của tổ chức kinh tế mà nhà đầu tư nước ngoài dự kiến góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; ngành, nghề kinh doanh; danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trước và sau khi góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào tổ chức kinh tế; ~~giá trị giao dịch dự kiến~~* ***giá trị giao dịch thực tế*** *của hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; thông tin về dự án đầu tư của tổ chức kinh tế (nếu có)”.*

Việc đề xuất sửa đổi nội dung *“giá trị giao dịch dự kiến”* thành *“giá trị giao dịch thực tế”* tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP dựa trên các lý do sau:

(i) Tổng hợp ý kiến của các địa phương trong quá trình triển khai nghiệp vụ thực tế;

(ii) Chuẩn hóa lại từ ngữ cho đúng với nội hàm của hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vì khi làm thủ tục này nhà đầu tư và bên nhận vốn góp đã ký văn bản thỏa thuận về việc góp vốn, mua cổ phần. Trong văn bản này, các bên đã ghi rõ giá trị thực tế của giao dịch góp vốn, mua cổ phần;

(iii) Để thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;

(iv) Đồng bộ thông tin do doanh nghiệp cập nhật trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư khi làm thủ tục góp vốn, mua cổ phần và tạo sự rõ ràng, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về đầu tư;

(v) Do yêu cầu quản lý về việc thống kê số liệu và báo cáo, giá trị giao dịch thực tế là cơ sở đánh giá dòng tiền thực chất của đầu tư nước ngoài theo hình thức góp vốn, mua cổ phần trong tổng thể bức tranh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

***g) Bổ sung quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội được quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ***

Nhằm thống nhất, sắp xếp lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bổ sung các quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP về phối hợp, liên thông trong đăng ký doanh nghiệp vào dự thảo Nghị định, đồng thời chỉnh sửa các quy định đó cho phù hợp với thực tiễn thi hành. Cụ thể, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về nguyên tắc phối hợp, liên thông trong đăng ký doanh nghiệp; quy trình phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội; quy trình phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động; bãi bỏ quy định về phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong đăng ký sử dụng hóa đơn do hiện nay, việc đăng ký sử dụng hóa đơn được thực hiện riêng biệt theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Nghị định này sẽ thay thế Nghị định số 122/2020/NĐ-CP.

***h) Bỏ quy định về việc đăng ký kinh doanh đối với tổ chức tín dụng***

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Theo quy định của Luật này thì Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép theo quy định; Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Văn bản chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài đã thành lập và hoạt động theo Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành không phải đề nghị cấp lại Giấy phép theo quy định của Luật này. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phải thực hiện theo quy định của Luật này; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc thông báo thông tin về cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép; thông tin về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài và các thông tin có liên quan cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.

Bên cạnh đó, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 không quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đăng ký kinh doanh; văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng phải đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật sau khi được cấp Giấy phép như đã quy định tại Điều 24 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, việc quy định đăng ký kinh doanh đối với tổ chức tín dụng tại Nghị định này là không có cơ sở.

Căn cứ các quy định nêu trên, dự thảo Nghị định không quy định việc đăng ký kinh doanh của tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

***i) Quy định đăng ký kinh doanh đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty chứng khoán***

Dự thảo Nghị định đã làm rõ việc công ty chứng khoán thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp tức là bao gồm cả các thủ tục đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh như cách giải thích từ ngữ tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định. Theo đó, Điều 25 dự thảo Nghị định quy định chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán đăng ký theo mô hình chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; phòng giao dịch công ty chứng khoán đăng ký theo mô hình địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

## 3. Về vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Nội dung dự thảo Nghị định hiện nay không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Do vậy, hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ không bao gồm báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định.

## 4. Về tính tương thích của dự thảo Nghị định với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**V. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về nguồn nhân lực thực hiện công tác đăng ký doanh nghiệp**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy mô doanh nghiệp, phạm vi địa bàn để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

**2. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ đăng ký doanh nghiệp**

Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 19 Điều 4 Luật Doanh nghiệp bao gồm Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu liên quan và hạ tầng kỹ thuật hệ thống, đã được xây dựng và vận hành từ năm 2011. Hiện nay, Hệ thống đang đáp ứng việc giải quyết các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng kế hoạch nâng cấp, bổ sung, sửa đổi Hệ thống để đáp ứng với những quy định mới khi dự thảo Nghị định được thông qua.

**3. Về thực hiện trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển, đào tạo, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Tại Quyết định số 1565/QĐ-BKHĐT ngày 18/9/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao đã cho Trung tâm Hỗ trợ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển, đào tạo, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trung tâm Hỗ trợ đăng ký kinh doanh là đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, có đủ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**4. Về việc hướng dẫn quy định tại khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp**

Trường hợp các nội dung này tại dự thảo Nghị định được thông qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ thống nhất với các Bộ, ngành các nội dung chia sẻ, thời gian, tần suất và xây dựng cơ chế truyền nhận dữ liệu thông qua cơ chế phối hợp. Bên cạnh đó, Bộ sẽ xây dựng bộ công cụ giám sát tự động, kiểm soát rủi ro đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập và các chỉ số đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

# VI. VỀ VIỆC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

**VII. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

**VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức; (6) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định; (7) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; (8) Bản chụp văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức; (9) Tài liệu khác:* *Bảng tổng hợp ý kiến của các địa phương về một số vướng mắc và kiến nghị trong thi hành các quy định liên quan đến đăng ký doanh nghiệp tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ *(để b/c)*;- PTTg CP Lê Minh Khái *(để b/c)*;- Văn Phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, ĐKKD(NV)Vi. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Chí Dũng** |

1. Nhiệm vụ số 24 Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nội dung cụ thể xem tại *Bảng tổng hợp ý kiến của các địa phương về một số vướng mắc và kiến nghị trong thi hành các quy định liên quan đến đăng ký doanh nghiệp tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp* gửi kèm theo Tờ trình này. [↑](#footnote-ref-2)